

Điều khoản Tham chiếu (TOR)

Tên dự án: “Tăng cường sản xuất nông nghiệp xanh và chuỗi giá trị nhằm nâng cao thu nhập cho các nhóm dân tộc thiểu số dễ bị tổn thương tại Hướng Hóa”

1. Bối cảnh

Tổ chức Tầm Nhìn Thế Giới Quốc tế tại Việt Nam (World Vision International in Vietnam/WVI) là một tổ chức nhân đạo Cơ đốc giáo hoạt động thông qua các chương trình cứu trợ và phát triển nhằm tạo ra sự thay đổi bền vững trong cuộc sống của trẻ em, gia đình và cộng đồng nghèo. WVI phục vụ tất cả mọi người không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, dân tộc hay giới tính. Là một tổ chức tập trung vào trẻ em, công việc của WVI xoay quanh việc bảo vệ và đáp ứng các nhu cầu cơ bản của trẻ.

Hướng Hóa (Quảng Trị) là địa bàn có tiềm năng phát triển nông nghiệp xanh với các cây trồng chủ lực như cà phê, măng và gừng. Tuy nhiên, người dân – chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số vẫn canh tác theo phương pháp truyền thống, đối mặt với năng suất thấp, chi phí cao, ô nhiễm môi trường và thiếu kết nối thị trường.

Dự án “Tăng cường sản xuất nông nghiệp xanh và chuỗi giá trị nhằm nâng cao thu nhập cho các nhóm dân tộc thiểu số dễ bị tổn thương tại Hướng Hóa” do WVI triển khai với sự tài trợ của World Vision Korea nhằm thúc đẩy mô hình nông nghiệp tuần hoàn thông qua ứng dụng công nghệ enzyme. Giải pháp này giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp thành phân vi sinh, giảm chi phí đầu vào và tăng thu nhập cho hộ dân.

Dự án được thực hiện tại xã Hướng Phùng và Khe Sanh, tập trung vào nhóm hộ dễ bị tổn thương có trẻ em, sử dụng công nghệ enzyme để phát triển và giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp.

Đối tượng hưởng lợi chính là các hộ gia đình dễ bị tổn thương về kinh tế, đặc biệt là những hộ có trẻ em. Dự án hỗ trợ 100 hộ tham gia các hoạt động nhằm nâng cao kiến thức và thực hành quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững trong sản xuất Cà phê, Măng và Gừng, từ đó tăng thu nhập và đảm bảo an sinh cho trẻ em.

2. Mục tiêu dự án

Cải thiện sinh kế, thu nhập và khả năng chống chịu của nông dân dân tộc thiểu số trong sản xuất cà phê, măng và gừng thông qua thực hành canh tác bền vững và công nghệ enzyme, đồng thời hỗ trợ nâng cao an sinh trẻ em và bảo vệ môi trường

3. Kết quả mong đợi

- **Kết quả 1:** Tăng cường kiến thức và thực hành của nông dân về nông nghiệp tự nhiên và ứng dụng công nghệ enzyme trong sản xuất cà phê, măng và gừng, hướng tới quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững.
- **Kết quả 2:** Phát triển chuỗi giá trị cà phê, gừng và măng để tăng thu nhập cho nông dân.

Chỉ số mục tiêu và kết quả của dự án:

- Tỷ lệ cha mẹ hoặc người chăm sóc cung cấp đầy đủ cho con cái của họ: Mục tiêu 70% (70/100)
- Tỷ lệ nông dân đã áp dụng một hoặc nhiều chiến lược canh tác nhằm giảm rủi ro do thiên tai và biến đổi khí hậu: 80% (80/100).
- Tỷ lệ hộ gia đình tăng thu nhập nhờ tham gia vào chương trình phát triển kinh tế do World Vision hỗ trợ: 70% (70/100).

4. Phạm vi công việc

- **Đơn vị tư vấn sẽ chuyển giao công nghệ và kỹ thuật sử dụng enzymes trong sản xuất nông nghiệp cho các HTX liên kết và nhóm sản xuất:** Ứng dụng enzyme không chỉ tạo ra sản phẩm giá trị mà còn góp phần xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn tại cộng đồng.

- Đào tạo chuyển giao kỹ thuật sử dụng chế phẩm enzyme để sản xuất phân vi sinh từ phế phẩm hữu cơ; sản xuất trà Cascara từ vỏ cà phê, cà phê hạt, sản phẩm măng chua, măng muối, mứt gừng để tạo ra sản phẩm có chất lượng cao với chi phí hợp lý.
- Hỗ trợ kỹ thuật cho thành viên nhóm/HTX liên kết để áp dụng thành công công nghệ trong sản xuất bền vững.

➤ **Thời gian thực hiện**

- Ngày bắt đầu: Từ khi hợp đồng được ký kết và có hiệu lực (dự kiến từ 15/8/2025).
- Ngày kết thúc: 30/5/2026.
- Tổng số ngày làm việc: không vượt quá 80 ngày.

➤ **Địa điểm**

- **Địa điểm chính:** Xã Khe Sanh và xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị.

Đầu ra/ kết quả	Mô tả cụ thể
1. Ứng dụng thành công công nghệ Enzyme tại cộng đồng.	1. 03 bộ tài liệu hướng dẫn tương ứng cho 3 sản phẩm được chuyển giao cho các nhóm; ít nhất 80% thành viên của các nhóm nắm rõ hướng dẫn quy trình kỹ thuật và đã áp dụng thành công vào thực tế sản xuất tại hộ gia đình - Ít nhất 06 thành viên HTX và 6 thành viên/nhóm sản xuất măng và gừng được đào tạo về enzymes, có khả năng áp dụng enzyme vào sản xuất nông nghiệp bền vững, và có khả năng truyền đạt hướng dẫn lại cho thành viên khác của HTX.
2. 4 nhóm sản xuất được thành lập và vận hành hiệu quả.	2. 04/04 nhóm có Ban quản lý đủ năng lực và được các thành viên bầu chọn; Các nhóm có quy chế hoạt động rõ ràng, thường xuyên, trong đó có cơ chế hỗ trợ cho các nhóm yếu thế; Các nhóm có kế hoạch sản xuất kinh Doanh chung theo quy trình kỹ thuật ứng dụng Enzyme...
3. 80% (80/100) nông dân đã áp dụng một hoặc nhiều chiến lược canh tác nhằm giảm rủi ro do thiên tai và biến đổi khí hậu (Hạn chế sử dụng phân bón vô cơ và thuốc trừ sâu hóa học, Nông lâm kết hợp, sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu sinh học).	Thành viên nhóm sản xuất được tập huấn sẽ áp dụng kiến thức trong sản xuất để thích ứng với những rủi ro do thiên tai và biến đổi khí hậu: như sử dụng các kỹ thuật canh tác bền vững trên các địa hình đồi dốc, xen canh, phương pháp nông lâm kết hợp.

5. Cơ chế phối hợp và vai trò trách nhiệm của các bên

5.1. Cơ chế phối hợp

5.1.1. Cơ chế phối hợp tổng thể: Dự án được thực hiện trên nền tảng hợp tác chặt chẽ giữa các bên liên quan nhằm đảm bảo hiệu quả và bền vững. Trong đó:

- **Tổ chức World Vision International (WVI) Hoa Kỳ - văn phòng đại diện tại Việt Nam** đóng vai trò chủ trì, điều phối và giám sát tổng thể.
- **Đơn vị tư vấn** là đối tác kỹ thuật chủ chốt, chịu trách nhiệm chuyển giao công nghệ enzyme, tổ chức đào tạo, hỗ trợ phát triển sản phẩm và kết nối thị trường.

- **Đơn vị tư vấn** thực hiện các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch được phê duyệt.
- **WVI-Chương trình vùng Hướng Hóa** hỗ trợ hậu cần, kết nối địa phương và phối hợp giám sát thực địa.
- **Các nhóm sản xuất/HTX** là đối tượng hưởng lợi chính cam kết tham gia theo quy định nhóm, có vai trò chủ động trong tiếp nhận, áp dụng kỹ thuật và cải tiến sản phẩm.

5.1.2. Trình tự phối hợp hoạt động

WVI phối hợp cùng **đơn vị tư vấn** lên kế hoạch và triển khai hoạt động.

Đơn vị tư vấn xây dựng nội dung, kế hoạch đào tạo và các hoạt động kỹ thuật, ủi kế hoạch chi tiết bao gồm chương trình đào tạo, yêu cầu hậu cần và thông số kỹ thuật của tài liệu in ấn ... trước ít nhất 10 ngày làm việc cho tổ chức WVI. Hoàn thiện báo cáo sau mỗi hoạt động trong vòng 14 ngày sau khi hoạt động hoàn thành.

Hoạt động triển khai tại địa phương được thực hiện với sự hỗ trợ hậu cần từ nhân viên Chương trình vùng.

Tổ chức WVI giám sát chất lượng hoạt động và hỗ trợ đánh giá kết quả.

5.1.3. Cơ chế thông tin và giám sát

- Việc giám sát được thực hiện song song bởi WVI (về chất lượng kỹ thuật và tiến độ).
- **Đơn vị tư vấn** gửi mẫu báo cáo đề xuất và WVI thống nhất áp dụng cho báo cáo các hoạt động tư vấn
- Kết quả được báo cáo sau mỗi hoạt động (bao gồm hình ảnh, chương trình, tài liệu câu chuyện...).

5.2. Vai trò và trách nhiệm cụ thể của các bên

Bên liên quan	Vai trò và Trách nhiệm
World Vision International in Viet Nam	- Quản lý tổng thể dự án. - Phê duyệt kế hoạch và ngân sách. - Giám sát chất lượng thực hiện. - Cung cấp chính sách, biểu mẫu về bảo vệ trẻ em và người lớn. - Hỗ trợ hậu cần tại địa phương. - Kết nối chính quyền và cộng đồng. - Theo dõi tiến độ thực địa, phối hợp giám sát hoạt động.
Đơn vị tư vấn	- Đối tác kỹ thuật chủ chốt. - Chuyển giao công nghệ enzyme. - Hỗ trợ kỹ thuật và kết nối thị trường. - Cung cấp tài liệu chuyên môn và hỗ trợ kỹ thuật tại hiện trường. - Chuẩn bị và triển khai đào tạo, khảo sát, coaching. - Xây dựng công cụ, mẫu báo cáo, thu thập và phân tích dữ liệu đầu – cuối kỳ. - Báo cáo định kỳ và cuối kỳ, đảm bảo đầu ra theo TOR.
Hợp tác xã	- Tham gia liên kết chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho các nhóm - Tham gia điều phối các tổ nhóm sản xuất tham gia các hoạt động dự án. - Hỗ trợ các nhóm sản xuất về kỹ thuật và tư liệu sản xuất - Phối hợp cùng đơn vị tư vấn thực hiện các hoạt động dự án
Nhóm sản xuất và người hưởng lợi	- Tham gia đầy đủ các hoạt động. - Áp dụng các kiến thức, kỹ năng vào sản xuất nhóm - Chủ động duy trì nhóm, cải tiến sản phẩm và kết nối thị trường. - Cung cấp, chia sẻ các hình ảnh, dữ liệu của nhóm phục vụ cho báo cáo dự án.

6. Kế hoạch chi tiết và số ngày làm việc

Số ngày làm việc do tư vấn đề xuất và không vượt quá 80 ngày.

Mã HĐ	Tên hoạt động	Mô tả hoạt động	Đơn vị	Khối lượng	Thời gian thực hiện dự kiến
1.1.3	Tập huấn cho thành viên BQL HTX/THT: Quản lý nhóm, lập kế hoạch kinh doanh, kỹ năng tiếp thị	Công tư vấn cho 3 lớp tập huấn về: (i) quản lý nhóm; (ii) lập kế hoạch kinh doanh; (iii) kỹ năng tiếp thị. 1 ngày chuẩn bị tài liệu, 3 ngày đào tạo, 1 ngày báo cáo = 5 ngày/lớp × 3 lớp = 15 ngày	Ngày	15	18–23/8/2025 & 5–7/1/2026
1.1.4	Hỗ trợ áp dụng thực tế sau tập huấn (cà phê, tre, gừng)	Công tư vấn hỗ trợ áp dụng thực tế sau tập huấn cho các thành viên BQL HTX/THT về quản lý nhóm, lập kế hoạch kinh doanh và kỹ năng tiếp thị. 3 ngày/chuyến × 3 chuyến = 9 ngày	Ngày	9	1–3/10, 1–3/12/2025 & 1–3/3/2026
1.2.2	Lắp đặt, thử nghiệm & bảo trì thiết bị cho nhóm cà phê, gừng, tre	Tư vấn lắp đặt, vận hành hệ thống hóa quy trình làm phân bón, chế biến cà phê, măng, gừng tại HTX, nhóm sản xuất	Ngày	2	10–11/8/2025
1.2.4	Tập huấn công nghệ enzyme (xử lý chất thải làm phân, sử dụng enzyme làm trà cascara và ủ cà phê, măng, mút gừng)	Tư vấn tập huấn ứng dụng enzyme: 1 ngày chuẩn bị, 2.5 ngày thực hành, 0.5 ngày báo cáo = 4 ngày/lớp × 3 lớp = 12 ngày.	Ngày	12	12–14/8/2025 & 4–7/10/2025
1.2.5	Coaching sử dụng enzyme chế biến nông sản	Hướng dẫn thực hành sử dụng enzyme trong chế biến nông sản: 5 đợt × 3 ngày = 15 ngày.	Ngày	15	1–3/9, 1–3/11/2025, 8–10/1, 1–3/3, 1–3/5/2026
1.3.1	Khảo sát nhu cầu đào tạo & Baseline Survey (cà phê, tre, gừng)	Tư vấn khảo sát nhu cầu đào tạo và khảo sát đầu kỳ: 3 ngày chuẩn bị, 6 ngày khảo sát thực địa, 6 ngày phân tích và viết báo cáo = 15 ngày.	Ngày	15	1–30/8/2025 (Field trip: 5–9/8)
1.3.2	Tập huấn nâng cao năng lực cho nông dân (cà phê, măng, gừng)	Tập huấn nâng cao năng lực dựa trên kết quả khảo sát: 1 ngày chuẩn bị, 2 ngày tập huấn, 1 ngày báo cáo = 4 ngày/lớp × 3 lớp = 12 ngày.	Ngày	12	15–17/10, 18–20/10, 15–18/12/2025
2.1.6	Thiết kế & in ấn bao bì sản phẩm (trà, cà phê, măng, gừng)	Thiết kế và in ấn bao bì: 1.000 hộp trà; 1.000 túi cà phê; 1.000 túi măng; 1.000 lọ gừng. Trọng lượng đóng gói bao bì từ 200-500 gram.	Gói		Tháng 12/2025

Mã HĐ	Tên hoạt động	Mô tả hoạt động	Đơn vị	Khối lượng	Thời gian thực hiện dự kiến
	Tổng			80	

7. Đầu ra các hoạt động tư vấn dự kiến:

Hoạt động	Đầu ra hoạt động
1.1.3	1) Tài liệu và lớp đào tạo kỹ năng: 03 bộ tài liệu đào tạo được xây dựng, gồm: • Kỹ năng quản lý nhóm; • Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh; • Kỹ năng marketing. 2) Các lớp tập huấn và kết quả: • Lớp kỹ năng quản lý nhóm: 15 thành viên ban lãnh đạo của 4 nhóm sau tập huấn nắm được các kỹ năng: giao tiếp, đàm phán, giải quyết mâu thuẫn, thuyết trình, và quản lý hiệu suất nhóm. • Lớp kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh: 15 học viên nắm được kiến thức cơ bản về kinh doanh; mỗi nhóm xây dựng được 01 bản kế hoạch kinh doanh cụ thể và sử dụng để triển khai hoạt động thực tế. • Lớp kỹ năng marketing: 15 học viên biết viết nội dung quảng cáo, quay video quảng cáo bằng điện thoại thông minh, sử dụng giờ vàng để đăng bài trên mạng xã hội (MXH) và sàn thương mại điện tử (TMĐT); đăng được sản phẩm lên các nền tảng này.
1.1.4	03 chuyến “cầm tay chỉ việc” được thực hiện, tập trung hỗ trợ nhóm áp dụng kiến thức đã học vào thực tế, bao gồm: • Ghi chép sổ sách; • Đăng bài quảng cáo; • Triển khai hoạt động kinh doanh.
1.2.2	1) Hoàn thành lắp đặt thiết bị sản xuất cho 03 nhóm ngành hàng: cà phê, trà và măng.
1.2.4	1) 02 bộ tài liệu đào tạo về sử dụng enzyme trong sản xuất cà phê được xây dựng. 2) Kết quả sau tập huấn: • 20 học viên nhóm cà phê biết áp dụng enzyme trong sản xuất cà phê, phân bón và trà cascara. • 03 sản phẩm được sản xuất: cà phê, trà cascara, măng, gừng (được đưa ra thị trường), và phân bón từ nước thải cà phê sử dụng nội bộ. • 15 học viên nhóm sản xuất măng áp dụng enzyme trong chế biến măng chua và măng ngâm muối. Sản phẩm được phân phối trên thị trường, góp phần tăng thu nhập nhóm.
1.2.5	1) 05 đợt hướng dẫn cầm tay chỉ việc được tổ chức (khoảng 1–1,5 tháng/lần). 2) Nhóm được hỗ trợ cải tiến sản phẩm mẫu, tài liệu hóa và chia sẻ kinh nghiệm cho các đơn vị khác.
1.3.1	1) 01 bộ câu hỏi khảo sát được xây dựng bao gồm cả nhu cầu đào tạo, và câu hỏi baseline. 2) 01 báo cáo khảo sát nhu cầu đào tạo và 01 báo cáo baseline cho 100 người dân thuộc nhóm cà phê, măng tre và gừng.

Hoạt động	Đầu ra hoạt động
	3) Thành lập 04 nhóm sản xuất, mỗi nhóm 20–25 thành viên, có danh sách ký cam kết tuân thủ nội quy. 4) Mỗi nhóm xây dựng bảng nội quy riêng.
1.3.2	Lớp tập huấn nâng cao năng lực cho: 1) 50 học viên nhóm cà phê: nắm được kỹ thuật chăm sóc, thu hái cà phê và ứng dụng enzyme xử lý nước thải thành phân bón. 2) 25 học viên nhóm măng tre: biết trồng và thu hoạch măng năng suất cao. 3) 25 học viên nhóm gừng: nắm được kỹ thuật trồng và chế biến gừng.
2.1.6	1) 1.000 hộp trà Cascara (loại 500 gram). 2) 1.000 túi cà phê (loại 500 gram). 3) 1.000 túi măng (loại 500/ gram và 1 kg). 4) 1.000 lọ/túi mút gừng, viên gừng/được in nhãn thương hiệu

8. Yêu cầu về trình độ và kinh nghiệm tư vấn

Để đảm bảo chất lượng chuyên môn và hiệu quả trong việc triển khai **giải pháp công nghệ enzyme** vào sản xuất nông nghiệp và chế biến sản phẩm nông sản tại địa phương, chuyên gia tư vấn cần đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Trình độ chuyên môn

- Có trình độ đại học trở lên trong các lĩnh vực: Công nghệ sinh học, Nông nghiệp, Công nghệ thực phẩm, Môi trường hoặc các ngành liên quan.
- Ưu tiên ứng viên có bằng thạc sĩ hoặc chứng chỉ chuyên sâu về công nghệ enzyme và ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp hoặc thực phẩm.

2. Kinh nghiệm làm việc

- Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm thực tế trong việc phát triển, ứng dụng và chuyển giao **công nghệ enzyme**, đặc biệt trong các lĩnh vực:
 - Gia tăng giá trị và chất lượng sản phẩm nông sản như: cà phê, măng, trà **cascara**, mút gừng,...
 - Đảm bảo quy trình chế biến đáp ứng yêu cầu **vệ sinh an toàn thực phẩm**.
- Có kinh nghiệm tư vấn hoặc triển khai các mô hình ứng dụng enzyme có **chi phí hợp lý**, phù hợp với điều kiện sản xuất quy mô vừa và nhỏ tại địa phương.
- Từng làm việc với các tổ chức phi chính phủ, cơ quan phát triển, hoặc trong các dự án hỗ trợ sinh kế, phát triển chuỗi giá trị tại khu vực nông thôn, miền núi là một lợi thế.

3. Kỹ năng và năng lực

- Kỹ năng chuyển giao kỹ thuật, tổ chức đào tạo thực hành phù hợp với người dân, nhóm sản xuất, hợp tác xã.
- Khả năng phối hợp tốt với các bên liên quan như: doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, đơn vị nghiên cứu, chính quyền địa phương và nhóm hưởng lợi.
- Có năng lực xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại vùng dự án.

4. Ngôn ngữ

- Thành thạo tiếng Việt trong giao tiếp và báo cáo kỹ thuật.
- Ưu tiên có khả năng sử dụng tiếng Anh trong nghiên cứu tài liệu chuyên môn hoặc giao tiếp kỹ thuật khi cần thiết.

9. Hồ sơ ứng tuyển:

- CV (bao gồm họ tên, chức danh, cơ quan, số điện thoại liên lạc, kinh nghiệm đào tạo liên quan)

- Bản scan Hồ sơ công ty (trong trường hợp là đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn) – bao gồm: Đăng kí kinh doanh, Hồ sơ năng lực, thông tin những người người tham gia,...
- Bản scan Căn cước công dân – trường hợp là tư vấn cá nhân
- Bản scan các văn bằng, chứng chỉ liên quan
- Đề xuất phương pháp và kế hoạch triển khai công việc
- Đề xuất tài chính (bao gồm chi phí ăn uống cá nhân và thuế Thu nhập Cá nhân) – **Vui lòng đề xuất số ngày làm việc (không vượt quá 80 ngày) và đơn giá theo “Mẫu Đề xuất Tài chính” đính kèm.**

Lưu ý: Đề xuất tài chính KHÔNG bao gồm chi phí đi lại, lưu trú của tư vấn. Chi phí đi lại, lưu trú sẽ do WVV sắp xếp và chi trả. Để đảm bảo tiết kiệm chi phí đi lại, hoạt động tư vấn tại thực địa sẽ được sắp xếp thực hiện nối tiếp nhau. WVV cũng khuyến khích tư vấn sử dụng các phương tiện giao thông ít đắt đỏ.

Các ứng viên quan tâm vui lòng gửi hồ sơ ứng tuyển đến địa chỉ email WVV_SealedBids@wvi.org – Ban Procurement với nhan đề: **HƯỚNG HÓA – TƯ VẤN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ENZYME – [TÊN TƯ VẤN]**

Hạn ứng tuyển: 10/09/2025